



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2011/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 3 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định một số nội dung  
liên quan đến việc bán, thuê, thuê mua nhà ở cho người  
có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 31 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

Căn cứ Thông tư số 15/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định giá cho thuê nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân, nhà ở cho người có thu nhập thấp và giá bán, giá thuê mua nhà ở cho người có thu nhập thấp thuộc các dự án do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc bán, cho thuê, cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy

định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung liên quan đến việc bán, thuê, thuê mua nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Cam Ranh, thành phố Nha Trang; Ủy ban nhân dân phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chiến Thắng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Một số nội dung liên quan đến việc bán, thuê, thuê mua nhà ở  
cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND  
ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này điều chỉnh một số nội dung liên quan đến việc bán, thuê, thuê mua nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị (sau đây gọi tắt là nhà ở thu nhập thấp) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (kể cả trường hợp đã được nghỉ theo chế độ quy định).

2. Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị Nhà nước thu hồi nhà ở, đất ở để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện cải tạo chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp đã được bồi thường bằng tiền theo quy định của pháp luật mà không được bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

3. Người lao động thuộc các thành phần kinh tế (kể cả trường hợp đã được nghỉ theo chế độ quy định); người lao động tự do, kinh doanh cá thể.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Ninh Hòa, thành phố Cam Ranh và thành phố Nha Trang, (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân phường, thị trấn; tổ chức, cá nhân liên quan đến việc mua bán, cho thuê, thuê mua, quản lý sử dụng và vận hành nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

### **Điều 3. Giá bán, giá thuê, giá thuê mua nhà ở thu nhập thấp**

1. Giá bán trả một lần hoặc giá bán trả góp (sau đây gọi chung là giá bán) nhà ở thu nhập thấp do chủ đầu tư dự án xây dựng theo nguyên tắc tính đủ chi phí để thu hồi vốn đầu tư xây dựng, kể cả lãi vay (nếu có) và lợi nhuận định mức tối đa là 10% chi phí đầu tư; không tính các khoản ưu đãi của Nhà nước vào giá bán nhà ở.

2. Giá thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp do chủ đầu tư dự án xây dựng theo nguyên tắc tính đủ chi phí để thu hồi vốn đầu tư xây dựng, kể cả lãi vay (nếu có), chi phí quản lý, vận hành và lợi nhuận định mức tối đa là 10% chi phí đầu tư; không tính các khoản ưu đãi của Nhà nước vào giá thuê, giá thuê mua nhà ở; thời hạn thu hồi vốn tối thiểu là 20 năm. Chủ đầu tư nhà ở thu nhập thấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức lợi nhuận của dự án được tính vào giá bán, bán trả góp, cho thuê, thuê mua nhà ở.

3. Trường hợp mua trả góp và thuê mua nhà ở thu nhập thấp thì người mua, thuê mua nhà ở nộp tiền lần đầu không quá 20% giá nhà ở, trừ trường hợp người mua, thuê mua có thỏa thuận khác với bên bán. Thời hạn trả góp, thuê mua do bên bán, bên mua, thuê mua tự thỏa thuận, nhưng tối thiểu là 10 năm.

4. Chủ đầu tư dự án nhà ở thu nhập thấp căn cứ Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 15/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng và các quy định khác của Nhà nước để xây dựng giá bán, cho thuê, thuê mua căn hộ và chuyển Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 16/2010/TT-BXD.

5. Trường hợp chủ đầu tư dự án nhà ở thu nhập thấp thỏa thuận huy động tiền ứng trước của khách hàng thì hạng mục công trình nhà ở đó phải phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 và điểm đ, e khoản 3 Điều 9 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định giá bán (trả một lần hoặc trả góp) căn hộ để huy động vốn. Chủ đầu tư của dự án xây dựng giá bán tạm thời để xác định mức huy động vốn, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 16/2010/TT-BXD, làm căn cứ xây dựng phương án thỏa thuận huy động tiền ứng trước của khách hàng.

**Điều 4. Đối tượng và điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp**

1. Đối tượng:

Hộ gia đình, cá nhân thuộc một trong những đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Bộ Xây dựng.

2. Điều kiện:

Các đối tượng tại khoản 1 Điều này phải có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 4 Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Bộ Xây dựng; điểm a, c, d khoản 2 Điều 38 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ và có mức thu nhập bình quân hàng tháng không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập cá nhân từ thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

Việc xác định mức thu nhập bình quân hàng tháng của các đối tượng tại khoản 2 Điều này phải tuân theo các nguyên tắc sau:

a) Không tính số tiền được bồi thường do bị Nhà nước thu hồi nhà ở, đất ở để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện cải tạo chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp vào mức thu nhập bình quân hàng tháng của hộ gia đình hoặc cá nhân (hộ độc thân).

b) Mức thu nhập bình quân hàng tháng của hộ gia đình tính theo đầu người trong hộ gia đình bằng tổng thu nhập hàng tháng của những thành viên trong hộ gia đình (theo điểm c, d và e khoản này) chia cho tổng số thành viên của hộ gia đình đó.

c) Thu nhập hàng tháng của từng thành viên trong hộ gia đình phải được cơ quan, đơn vị đang công tác xác nhận theo quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

d) Trường hợp thành viên trong hộ gia đình là người lao động tự do cá nhân đó tự kê khai. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn xác nhận về đối tượng, nghề nghiệp không cần xác nhận mức thu nhập (xác nhận trực tiếp vào Giấy xác nhận đối tượng và thu nhập của từng cá nhân trong hộ gia đình để đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo mẫu tại phụ lục 1b Thông tư số 36/2009/TT-BXD).

e) Trường hợp thành viên trong hộ gia đình là người kinh doanh cá thể do cá nhân đó tự kê khai và kèm theo bản sao tài liệu chứng minh: biên lai thuế hoặc giấy tờ khác có thể chứng minh thu nhập từ sản xuất kinh doanh

của hộ cá thể. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn xác nhận về đối tượng, nghề nghiệp không cần xác nhận mức thu nhập (xác nhận trực tiếp vào Giấy xác nhận đối tượng và thu nhập của từng cá nhân trong hộ gia đình để đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo mẫu tại phụ lục 1b Thông tư số 36/2009/TT-BXD).

**Điều 5. Nguyên tắc lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp**

1. Việc lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp thực hiện theo phương pháp chấm điểm, người có tổng số điểm cao hơn sẽ được ưu tiên giải quyết trước (với thang điểm tối đa là 100).

2. Bảng điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí cụ thể sau:

| Trường hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Số điểm |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>1. Tiêu chí khó khăn về nhà ở</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |
| a) Chưa có nhà ở, đất ở (bao gồm cả trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị Nhà nước thu hồi nhà ở, đất ở để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện cải tạo chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp đã được bồi thường bằng tiền theo quy định của pháp luật mà không được bồi thường bằng nhà ở, đất ở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 50      |
| b) Có nhà ở bình quân dưới 5 m <sup>2</sup> sử dụng/người và diện tích đất ở thấp hơn tiêu chuẩn được phép cải tạo, xây dựng lại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 30      |
| <b>2. Hộ gia đình có người thuộc một trong các đối tượng sau</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |         |
| a) Đối tượng 1:<br><br>- Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (kể cả trường hợp đã được nghỉ theo chế độ quy định);<br><br>- Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị Nhà nước thu hồi nhà ở, đất ở để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện cải tạo chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp đã được bồi thường bằng tiền theo quy định của pháp luật mà không được bồi thường bằng nhà ở, đất ở. | 30      |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| b) Đối tượng 2:<br>Người lao động thuộc các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (kể cả trường hợp đã được nghỉ theo chế độ quy định); người lao động tự do, kinh doanh cá thể có thu nhập đảm bảo để thanh toán tiền mua, thuê, thuê mua nhà ở theo quy định                                                                                             | 20 |
| <b>3. Tiêu chí ưu tiên khác:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |    |
| a) Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10 |
| b) Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7  |
| c) Hộ gia đình có từ 2 người trở lên thuộc đối tượng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4  |
| <b>4. Hộ gia đình được cộng thêm điểm, nếu thuộc các trường hợp sau:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |    |
| a) Ưu tiên 1:<br>- Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ trên đại học;<br>- Vận động viên đạt huy chương tại các giải thể thao cấp khu vực, quốc tế;<br>- Người có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư;<br>- Nhà khoa học là chủ nhiệm đề tài khoa học cấp quốc gia đã được áp dụng;<br>- Người có danh hiệu: Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nhà giáo ưu tú hoặc tương đương;<br>- Người có huân chương bậc cao (từ Huân chương Lao động trở lên). | 10 |
| b) Ưu tiên 2:<br>- Cán bộ, công chức, viên chức trẻ (dưới 35 tuổi) tốt nghiệp đại học;<br>- Cán bộ, công chức, viên chức công tác từ 10 năm trở lên;<br>- Vận động viên đạt huy chương tại các giải thể thao cấp quốc gia, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.                                                                                                                                                                                                              | 8  |
| c) Ưu tiên 3:<br>- Công nhân có tay nghề bậc 5 trở lên;<br>- Cán bộ, công chức, viên chức từ 35 tuổi trở lên và công tác dưới 10 năm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6  |
| d) Ưu tiên 4: Hộ gia đình có người là đối tượng đang hưởng trợ cấp đối với người có công với cách mạng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5  |

|                                                                                                                                  |   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|
| e) Đối tượng 4: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.                                              | 4 |
| g) Đối tượng 5: Công nhân làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có tay nghề dưới bậc 5. | 2 |

*Ghi chú: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhiều tiêu chí ưu tiên khác nhau tại bảng điểm này thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.*

3. Chủ đầu tư các dự án nhà ở thu nhập thấp căn cứ vào quy định cụ thể về việc lựa chọn các đối tượng theo Quy định này để thực hiện việc công khai nguyên tắc, thứ tự và đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp đối với dự án do mình làm chủ đầu tư. Cụ thể:

a) Số điểm của một hộ gia đình là tổng số điểm (1) + (2) + (3) + (4) của Bảng điểm quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Trường hợp hộ gia đình có nhiều người thuộc các nhóm đối tượng khác nhau tại các mục của Bảng điểm, thì chọn ra 01 người thuộc nhóm đối tượng có thang điểm cao nhất để tính điểm cho hộ gia đình và được cộng thêm điểm theo quy định tại mục 3 của Bảng điểm.

#### **Điều 6. Trình tự, thủ tục thực hiện mua bán, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp**

Việc mua bán (trả tiền một lần hoặc trả góp), thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 36/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng. Riêng khoản 5 Điều 6 Thông tư số 36/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng thì thực hiện như sau:

1. Chủ đầu tư dự án nhà ở thu nhập thấp có trách nhiệm gửi danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo thứ tự ưu tiên (trên cơ sở chấm điểm theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 của Quy định này) về Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án để kiểm tra nhằm tránh tình trạng người thu nhập thấp được hỗ trợ nhiều lần. Danh sách tại khoản này phải ghi rõ họ, tên, năm sinh, đơn vị công tác, nơi thường trú của từng thành viên trong hộ gia đình.

2. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ hồ sơ lưu trữ thuộc thẩm quyền của mình quản lý để kiểm tra,

xác minh về việc hỗ trợ nhà ở, đất ở của các đối tượng dự kiến được giải quyết. Trường hợp người được dự kiến giải quyết theo danh sách do chủ đầu tư lập mà đã được Nhà nước hỗ trợ về nhà ở, đất ở theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 36/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng hoặc đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp tại dự án khác thì Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư biết để xóa tên trong danh sách được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp (văn bản thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải gửi cho Sở Xây dựng 01 bản để theo dõi).

3. Sau 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được Danh sách, nếu Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện không có ý kiến phản hồi thì chủ đầu tư thông báo cho các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp trong dự án của mình đến để thỏa thuận, thống nhất và ký hợp đồng.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Xây dựng có trách nhiệm:**

a) Tổ chức kiểm tra định kỳ 06 tháng/lần, đột xuất tình hình thực hiện bán, cho thuê, cho thuê mua; bảo trì nhà ở, cung cấp các dịch vụ, quản lý sử dụng, khai thác vận hành đối với nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm, giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện bán, cho thuê, cho thuê mua; công tác bảo trì nhà ở, cung cấp các dịch vụ, quản lý sử dụng, khai thác vận hành đối với nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Sở Tài chính có trách nhiệm:**

Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thẩm định giá bán, cho thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thẩm định theo Điều 3 Quy định này.

#### **3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:**

Thực hiện kiểm tra, xác minh việc giải quyết chính sách đất ở cho đối tượng mua, thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo khoản 2 Điều 6 Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra định kỳ 06 tháng/lần, đột xuất tình hình thực hiện bán, cho thuê, cho thuê mua; công tác bảo trì nhà ở, cung cấp các dịch vụ, quản lý sử dụng, khai thác vận hành đối với nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn quản lý; xử lý hoặc kiến nghị Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

5. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn có trách nhiệm:

a) Quản lý hành chính đối với nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi mình quản lý;

b) Thực hiện xác nhận hồ sơ đăng ký mua nhà thu nhập thấp của hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg; Thông tư số 36/2009/TT-BXD và Quy định này;

c) Đôn đốc, kiểm tra đơn vị quản lý vận hành, Ban Quản trị nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn quản lý báo cáo tình hình quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp.

6. Chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thu nhập thấp có trách nhiệm:

a) Xây dựng giá bán, giá thuê, giá thuê mua nhà ở thu nhập thấp chuyển Sở Tài chính thẩm định và điều chỉnh giá cho phù hợp với văn bản thẩm định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu; thống kê, tổng hợp tình hình, số liệu liên quan đến nhà ở thu nhập thấp do mình làm chủ đầu tư theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

c) Kiểm tra, đôn đốc việc quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp của đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

**Điều 8. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ vào ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm và khi kết thúc dự án, chủ đầu tư dự án nhà ở thu nhập thấp phải có báo cáo kết quả thực hiện dự án gửi cơ quan thẩm định phê duyệt dự án, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án.

2. Định kỳ vào ngày 20 tháng 6 và ngày 20 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thống kê, tổng hợp số liệu về nhà ở thu

nhập thấp trên địa bàn quản lý gửi Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng.

3. Định kỳ vào ngày 25 tháng 6 và ngày 25 tháng 12 hàng năm, Sở Xây dựng có trách nhiệm thống kê, tổng hợp số liệu về nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn toàn tỉnh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn báo cáo tình hình quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn quản lý theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét Quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chiến Thắng**